

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 05 – 4 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Công Trọn

2. Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thúy Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dân – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Như Y, sinh năm: 2003, tại xã T.T, huyện Đ.D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Tân Điền B, xã T.T, huyện Đ.D, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm 6A, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Quốc K và bà: La Phương K; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 07/12/2023, sau đó khởi tố và chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 20/3/2010 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T.T, xã T.H, huyện Tr.O, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: Khóm 6A, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Nguyễn Thị Th: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1987, chỗ ở khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (mẹ ruột Th – vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/12/2023, Phạm Như Y và Nguyễn Thị Th đến nhà một đối tượng tên Linh (chưa xác định được lai lịch) ở khóm 6A, thị trấn SĐ, huyện T chơi. Lúc này ngoài Y, Th, Linh còn có Kiệt, Ken, Khải; Linh lấy ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Y và Th ra về thì Kiệt đưa cho Y một gói thuốc lá hiệu YETT màu xanh và nói cho mày đồ xài, Y hiểu đó là ma túy nên lấy cất vào túi quần đang mặc. Sau đó Y và Th đón xe của anh Nguyễn Quốc Tr kêu chở về khóm 6B, thị trấn SĐ. Khi đến khu vực chợ Xẻo Quao thuộc khóm 6A, thị trấn SĐ thì bị lực lượng Công an thị trấn SĐ, huyện T kiểm tra bắt quả tang Y cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 cây nỏ thủy tinh, có một đầu hình quả cầu; 01 gói thuốc lá YETT màu xanh; 01 mảnh bông gòn màu trắng; 01 tờ giấy màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu hồng, có gắn sim số 0978.706.241 của Thi; 01 điện thoại di động hiệu Reodin màu cam của Y.

Tại Kết luận giám định số: 589/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, niêm phong trong phong bì hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,6027 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,2133 gam mẫu giám định, sau khi trích giám định, không lưu.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 23/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Như Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Như Y theo cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 23 tháng 02 năm 2024 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Như Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Như Y từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 mẫu vật ma túy gửi giám định hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu; 01 cây nỏ thủy tinh, có một đầu hình quả cầu; 01 gói thuốc lá YETT màu xanh; 01 mảnh bông gòn màu trắng; 01 tờ giấy màu bạc. Trả lại cho Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu hồng, có gắn sim số 0978.706.241; trả lại cho Phạm Như Y 01 điện thoại di động hiệu Reodin màu cam.

Các đối tượng tên Linh, Kiệt, Ken, Khải hiện chưa xác định được lý lịch nên tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Quốc Tr và Nguyễn Thị Th, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội của Y nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/12/2023, tại khu vực chợ Xẻo Quao thuộc khóm 6A, thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau bị cáo Phạm Như Y đã có hành vi tàng trữ 0,6027 gam, loại Methamphetamine, là chất ma túy nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản về việc thử nước tiểu phát hiện nhanh chất ma túy; Bản tự khai của bị cáo, lời khai của những người có liên quan, người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Hành vi của bị cáo là tàng trữ 0,6027 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nên hành vi đó cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng với đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa và đúng với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên nhận thức rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội, làm suy thoái nòi giống và có thể dẫn đến các căn bệnh truyền nhiễm khác; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn SĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau, gây

hoang mang lo sợ trong quần chúng, nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo còn rất trẻ, lẽ ra bị cáo phải biết lao động chân chính để tạo lập cuộc sống gia đình, lo cho tương lai bản thân, làm việc có ích cho xã hội nhưng bị cáo không biết kiềm chế, tham gia vào tệ nạn xã hội và dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm cảnh báo, tuyên truyền với những ai không chấp hành quy định của pháp luật, gây tác hại đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng xấu đến xã hội, nhằm phòng ngừa hậu quả có thể xảy ra.

[5] Song, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy là Methamphetamine sau khi trích giám định, hoàn lại trọng lượng 0,2133 gam là vật phạm pháp cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 cây nõ thủy tinh, có một đầu hình quả cầu; 01 gói thuốc lá YETT màu xanh; 01 mảnh bông gòn màu trắng; 01 tờ giấy màu bạc là những dụng cụ, vật sử dụng trong việc phạm tội của bị cáo nên tịch thu tiêu hủy là có cơ sở.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu hồng, có gắn sim số 0978.706.241 của Nguyễn Thị Th và 01 điện thoại di động hiệu Reodin màu cam của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chị Th và bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với các đối tượng tên Linh, Kiệt, Ken, Khải hiện chưa xác định được lý lịch nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn Thời tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp. Đối với Nguyễn Quốc Tr và Nguyễn Thị Th, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội của Y nên không đề cập xử lý là có cơ sở.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Như Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Như Y 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 12 năm 2023.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2133 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi trích giám định, không lưu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây nỏ thủy tinh, có một đầu hình quả cầu; 01 gói thuốc lá YETT màu xanh; 01 mảnh bông gòn màu trắng; 01 tờ giấy màu bạc.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu hồng, có gắn sim số 0978.706.241.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Reodin màu cam.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 18/KSĐT ngày 23/02/2024).

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện hợp pháp của người này có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

Hứa Minh Hải